

Số: 3648 /HD-UBND

Điện Biên, ngày 09 tháng 12 năm 2019

HƯỚNG DẪN

**Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019
Phương hướng, nhiệm vụ công tác Thi đua – Khen thưởng năm 2020**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

UBND tỉnh Hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác Thi đua - Khen thưởng năm 2020 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông qua việc tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng, các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua thường xuyên gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị mình; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết nhân rộng điển hình tiên tiến; kịp thời biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua góp phần tích cực cho sự thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Việc tổng kết phải được tiến hành từ cơ sở; công tác bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ theo đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu trong các phong trào thi đua, có tầm ảnh hưởng và tác động trở lại thúc đẩy các phong trào thi đua phát triển góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tổng kết, biểu dương, khen thưởng phải kịp thời, đúng đối tượng, đảm bảo yêu cầu về hồ sơ thủ tục và thời gian đề nghị khen thưởng theo quy định của Pháp luật về Thi đua, khen thưởng và của tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Tổng kết phong trào thi đua năm 2019

Các cơ quan, đơn vị địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành tổng kết, đánh giá các phong trào thi đua, trong đó tập trung các nội dung sau:

1.1. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương, của Tỉnh và của cơ quan, đơn vị.

1.2. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị năm 2019 cũng như gắn với mục tiêu, chỉ tiêu đăng kí thi đua với UBND tỉnh, (nêu kết quả, số lượng, chất lượng đạt được trên các mặt công tác, lĩnh vực);

- Kết quả phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận tổ quốc các cấp, các tổ chức đoàn thể trong tổ chức triển khai các phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

- Kết quả hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp trong việc tham mưu, phối hợp chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng;

1.3. Công tác tuyên truyền, tôn vinh và nhân rộng điển hình tiên tiến

- Công tác triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến;

- Những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong đổi mới về công tác Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị địa phương so với năm 2018 (giới thiệu mô hình mới, các điển hình tiên tiến cần được phổ biến, nhân rộng trong các phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị, địa phương);

1.4. Công tác khen thưởng

- Nêu rõ số liệu khen thưởng các cấp đã đạt được trong năm 2019; (Đánh giá tỉ lệ khen thưởng đối với người lao động trực tiếp, công nhân, nông dân);

1.5. Đánh giá chung

- Ưu điểm;

- Tồn tại, hạn chế;

- Nguyên nhân;

- Kiến nghị, đề xuất (với trung ương, tỉnh);

Những vướng mắc và đề xuất trong thực hiện Luật, Nghị định và quy định của tỉnh về thi đua, khen thưởng; kiến nghị giải pháp đổi mới nâng cao chất lượng phong trào thi đua đối với phong trào thi đua thường xuyên, thi đua chuyên đề và hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

* Báo cáo tổng kết của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về UBND tỉnh qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh) trước ngày 10/01/2020.

2. Công tác khen thưởng

2.1. Một số quy định chung

a) Việc xét tặng danh hiệu thi đua căn cứ vào: phong trào thi đua, đăng kí thi đua, thành tích thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; việc xét khen thưởng căn cứ vào tiêu chuẩn khen thưởng, phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích, trách nhiệm và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích; đối chiếu với quy định hiện hành của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn để đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho phù hợp.

b) Đối với cá nhân thuộc diện quản lý của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh khi đề nghị các cấp khen thưởng phải có nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ công tác. Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi đề nghị các cấp khen thưởng phải có phiếu đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm của cấp có thẩm quyền.

c) Cân đối tỷ lệ khen thưởng tại cơ quan, đơn vị, địa phương; tránh tình trạng chạy theo thành tích, khen thưởng tràn lan, khen thưởng luân phiên, chỉ tập trung khen cán bộ lãnh đạo, quản lý, khen nhiều hình thức trong cùng một thời điểm. Thực hiện công khai, dân chủ trong xét duyệt khen thưởng từ cơ sở. Việc khen thưởng tập thể, cá nhân phải đảm bảo cơ cấu, tỉ lệ hợp lý giữa các phòng, ban và tương đương trong cùng một cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ (tổ, đội, phân xưởng sản xuất; phòng, khoa thuộc bệnh viện cấp huyện, bệnh viện cấp tỉnh; tiểu đội thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đội thuộc công an cấp huyện ...) và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu phục vụ chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác. Đối với đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cần quan tâm đề nghị khen thưởng cho các xã, phường, thị trấn, các tập thể nhỏ. Khi xét đề nghị khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải gắn với thành tích đạt được của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý (bao gồm cả cấp trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị trong cụm khối thi đua của tỉnh);

Trong trường hợp có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét, đề nghị khen thưởng.

đ) Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề

ngợi cấp trên khen thưởng. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập thành tích thì thời gian khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

e) Thời gian xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành giáo dục đào tạo bao gồm cả Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố xét đề nghị khen thưởng thường xuyên sau khi kết thúc năm học. (Riêng các tập thể, cá nhân thuộc Sở Giáo dục và đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố theo hướng dẫn số 3614/HD-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh trình khen thưởng thường xuyên vào dịp tổng kết năm kinh tế - xã hội 2019 nhưng xét thành tích theo năm học 2018-2019 để đảm bảo tính liên tục trong những năm tiếp theo);

f) Chưa xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra có dấu hiệu vi phạm, hoặc có đơn thư khiếu nại tố cáo đang được xác minh làm rõ.

g) Không xét và đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân (kể cả những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất, công tác) vi phạm một trong số các quy định sau:

- Không đăng ký thi đua năm 2019;
- Không phát động và tổ chức các phong trào thi đua;
- Không tổ chức sơ kết, tổng kết năm theo quy định;
- Vi phạm chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh, của ngành, địa phương, như: Không hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, y tế, các khoản nghĩa vụ và thu nộp khác do Nhà nước và tỉnh quy định, vi phạm pháp luật về giao thông, vệ sinh môi trường, chính sách dân số vv...
- Tổ chức Đảng, đoàn thể có kết quả đánh giá không đạt mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;
- Thực hiện chưa tốt công tác cải cách hành chính;
- Có kết quả thực hiện nhiệm vụ trên phần mềm theo dõi nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và phần mềm gửi nhận văn bản điện tử tính đến thời điểm 31/12/2019 có tỉ lệ quá hạn trên 20%.

2.2. Đối tượng khen thưởng

- Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, điển hình trong trong các phong trào thi đua trên tất cả các lĩnh vực ở các cơ quan, đơn vị, địa phương đều được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh xét đề nghị thi đua, khen thưởng thường xuyên, khen thưởng đột xuất theo ngành dọc quản lý. Tuy nhiên đối với đối tượng thuộc tỉnh quản lý theo phân cấp đánh giá cán bộ của tỉnh trước khi trình ngành dọc xem xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (bao gồm khen thưởng thường xuyên, khen thưởng đột xuất) cần lấy ý kiến hiệp ý của UBND tỉnh (Hồ sơ gồm: Tờ trình, báo cáo thành tích gửi qua Ban TĐKT Sở Nội vụ); Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng Bằng khen cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Khen thưởng Tổng kết Giao ước thi đua Khối - Cụm

3.1. Các cơ quan đơn vị tham gia Khối - Cụm Thi đua theo Quyết định 518/QĐ-UBND tỉnh ngày 11/4/2016

- Các Khối, Cụm thi đua tổ chức tổng kết các hoạt động theo nội dung chương trình hoạt động đã đề ra đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Bình xét, đề nghị khen thưởng thành tích Giao ước thi đua trên cơ sở đánh giá chấm điểm xếp hạng thành tích của mỗi cơ quan, đơn vị trong Khối - Cụm. Trưởng Khối - Cụm có trách nhiệm chủ trì tổ chức tổng kết công tác thi đua, phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua năm 2020 **xong trước ngày 10/01/2020**. Tổ chức bình xét, suy tôn đơn vị có số điểm cao nhất trong Khối, Cụm đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ Thi đua dẫn đầu trong Khối, Cụm thi đua của tỉnh. Nếu Cụm, Khối thi đua có 02 đơn vị trở lên có điểm cao nhất bằng nhau thì tiến hành bỏ phiếu kín để chọn đơn vị dẫn đầu.

Tặng “Bằng khen của UBND tỉnh” cho các đơn vị có số điểm liền kề sau đơn vị được suy tôn tặng “Cờ của UBND tỉnh” trong Cụm - Khối thi đua với chỉ tiêu phân bổ như sau:

- + Cụm, khối có 4 - 5 thành viên được đề nghị 02 Bằng khen;
- + Cụm, khối có 6 - 8 thành viên được đề nghị 04 Bằng khen;
- + Cụm, khối có 9 - 11 thành viên được đề nghị 07 Bằng khen;
- + Cụm, khối có 12 thành viên trở lên được đề nghị 11 Bằng khen.

3.2. Các cơ quan, đơn vị tham gia Khối - Cụm thi đua do cấp Sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố thành lập căn cứ văn bản số 2541/HD-TĐKT ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh về việc Hướng dẫn tổ chức, kiện toàn Cụm, Khối thi đua, thực hiện khen thưởng như sau:

Trước khi tổ chức Tổng kết hoạt động năm, Trưởng Khối - Cụm tổ chức cho các thành viên tiến hành bình xét, suy tôn đơn vị có số điểm cao nhất đề nghị UBND tỉnh tặng “Cờ Thi đua xuất sắc”.

Lưu ý: Các thành viên còn lại đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen thực hiện theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 72 Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 16/11/2013 và Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

4. Khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019

a) Danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh”

- Danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh” được xét tặng cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013.

- Đối tượng được đề nghị tặng “Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh”:

+ Đơn vị dẫn đầu Khối - Cụm thi đua của tỉnh được kiện toàn theo Quyết định 518/QĐ-UBND tỉnh ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh;

+ Các đơn vị trực thuộc Sở, ngành tỉnh như Ban, Chi cục;

+ Các đơn vị trực thuộc Sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố được thành lập theo hướng dẫn số 2541/HD-TĐKT ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh.

- Định hướng số lượng đề nghị tặng “Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh” như sau:

+ Cờ thi đua xuất sắc tặng thưởng cho các đơn vị dẫn đầu Cụm – Khối thi đua của tỉnh: 15 cờ;

+ Cờ thi đua xuất sắc tặng thưởng cho các đơn vị dẫn đầu Cụm – Khối thi đua thuộc Sở, ban, ngành tỉnh (Ban, Chi cục ...): 15 cờ;

+ Cờ thi đua xuất sắc tặng thưởng cho các đơn vị dẫn đầu Cụm – Khối thi đua trực thuộc huyện, thị xã, thành phố: 48 cờ.

Trong đó: 01 Cờ đại diện cho khối các xã, phường, thị trấn; 01 Cờ đại diện cho khối các cơ quan thuộc huyện; 03 Cờ đại diện cho các đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo. Riêng thị xã Mường Lay 03 Cờ (01 Cờ đại diện cho khối các cơ quan, 01 Cờ cho khối xã, phường và 01 Cờ đại diện cho các đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo).

+ 02 “Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh” cho Phong trào "Toàn dân Bảo vệ ANTK" và Phong trào "Dân quân tự vệ". Các tập thể trên phải là đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất dẫn đầu phong trào thi đua "Toàn dân Bảo vệ ANTK" và Phong trào "Dân quân tự vệ" trên địa bàn tỉnh.

(Có Biểu định hướng chỉ tiêu kèm theo).

b) Tặng “Bằng khen của UBND tỉnh”

- Các tập thể, cá nhân, công nhân, nông dân, người lao động, hộ gia đình được xét khen thưởng hàng năm theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 72 Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 16/11/2013 và Điều 39, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

- Tỷ lệ đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho cá nhân là công nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, hộ gia đình, người lao động trực tiếp phải đạt tỷ lệ ít nhất từ 10% trở lên trên tổng số Bằng khen đơn vị đề nghị.

(Có biểu chỉ tiêu định hướng kèm theo).

c) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”

- Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

- Xét tặng danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” theo Thông tư số 12/2019/TT-BCA ngày 29/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an; Hướng dẫn số 444/HD-BTL ngày 25/01/2019 của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Đối với lực lượng Dân quân tự vệ xét theo thông tư số 97/2010/TT-BQP ngày 19/7/2010 của Bộ Quốc phòng; Đối với lực lượng thường trực xét theo thông tư số 151/2018/TT-BQP ngày 12/10/2018 của Bộ Quốc phòng.

UBND tỉnh chỉ xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các tập thể trực thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, (các tổ, đội, phân xưởng, phòng, ban tương đương thuộc doanh nghiệp) hợp tác xã thuộc tỉnh; danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” đối với công an xã và lực lượng dân quân tự vệ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh.

d) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 28, Chương II, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Điều 10, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

đ) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh

Các cơ quan, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn “Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” lựa chọn những cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu được áp dụng trong ngành, lĩnh vực có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn toàn tỉnh, được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học tỉnh xem xét công nhận để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.

UBND tỉnh chỉ xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh đối với các cá nhân thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp thuộc tỉnh. Đối với cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang trực thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đề nghị khen theo ngành dọc cấp Bộ, ngành Trung ương xét tặng.

e) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

Tỷ lệ % Chiến sỹ thi đua cơ sở được tính trên tổng số Lao động tiên tiến đối với mỗi cơ quan, đơn vị được xác định như sau:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương; UBND cấp huyện;
- Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học; Bệnh viện tỉnh; Bệnh viện đa khoa cấp huyện; Trung tâm y tế cấp huyện;

- Các tổ chức Hội đặc thù;

Lưu ý:

- Các đối tượng thuộc lực lượng Công an xã, dân quân tự vệ, bảo vệ dân phố đề nghị Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải là những cá nhân được hưởng lương, phụ cấp hàng tháng theo quy định. Không xét, duyệt và đề nghị những cá nhân đang công tác trong các cơ quan, doanh nghiệp thuộc đối tượng xét công nhận danh hiệu thi đua đối với cá nhân hàng năm của các đơn vị.

- Các đối tượng là Trường phòng Giáo dục và Đào tạo và các tập thể là đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc các huyện, thị xã, thành phố đề nghị khen thưởng thành tích, Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh lấy ý kiến hiệp y của Sở giáo dục và Đào tạo trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện sáp nhập, kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương Đảng: Chỉ xét đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khi thành tích của các đơn vị được sáp nhập cùng đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định.

5. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đề nghị cấp Nhà nước khen thưởng

a) Cờ Thi đua của Chính phủ

- Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong tỉnh đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 25, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Điều 11, Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

- Đối tượng: Lựa chọn trong các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp tiêu biểu nhất của tỉnh trong năm đã được tặng “Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh”. Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh xem xét, tham mưu đề nghị khen thưởng.

- Định hướng số lượng:

+ Các xã, phường, thị trấn: 02 Cờ

+ Cụm thi đua các huyện, thị xã, thành phố: 01 Cờ

+ Khối thi đua các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các trường chuyên nghiệp tỉnh: 03 Cờ .

+ Khối thi đua các doanh nghiệp thuộc tỉnh: 01 Cờ.

+ Khối các trường THPT thuộc Sở Giáo dục - Đào tạo: 01 Cờ.

+ Các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc các huyện, thị xã, thành phố được: 03 Cờ cho 3 cấp học Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non trên địa bàn tỉnh, (mỗi cấp học 01 Cờ).

b) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể, cá nhân, công nhân, nông dân, hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo Điều 71 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013, Điều 38, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Mỗi huyện, thị xã, thành phố rà soát lựa chọn ít nhất từ 02 hộ nông dân điển hình trong các lĩnh vực: Sản xuất, kinh doanh giỏi phát triển kinh tế hộ gia đình; tinh thần vượt khó nỗ lực vươn lên thoát nghèo; công tác xã hội, từ thiện, hiến đất... tích cực đóng góp cho xã hội và những công trình phúc lợi.

c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, Khen thưởng và khoản 1, Điều 9 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

d) “Huân chương Độc lập” các hạng

“Huân chương Độc lập” các hạng để tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại các Điều 36, 37, 38 Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2013 và Điều 16, 17, 18, Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

đ) “Huân chương Lao động” các hạng

“Huân chương lao động” các hạng để tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại các Điều 42, 43, 44 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và Điều 22, 23, 24 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

e) Khen thưởng quá trình công hiến

- Khen thưởng quá trình công hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình công hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã đến tuổi nghỉ chế độ mà chưa được khen thưởng khi đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 22; khoản 3 Điều 23; khoản 3 Điều 24; Điều 41, 42 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

Khi xét khen thưởng công hiến đối với lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 so với thời gian quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

- Các cơ quan, đơn vị rà soát đối chiếu tiêu chuẩn quy định nêu trên, đề xuất khen thưởng công hiến cho các cá nhân được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đủ điều kiện có thời điểm nghỉ chế độ trong năm 2020 và được bầu giữ chức vụ nhiệm 2015-2020. Kể cả trường hợp đã nghỉ hưởng chế độ mà đủ điều kiện nhưng chưa được khen thưởng công hiến.

III. THỦ TỤC, HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh (02 bộ (bản chính) gồm;

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng các cơ quan đơn, vị địa phương và danh sách kèm theo;
- Biên bản xét đề nghị khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (riêng đối với các danh hiệu thi đua phải có biên bản và kết quả bỏ phiếu kín);
- Văn bản đánh giá, nhận xét của cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm; hiệp y khen thưởng nếu là đối tượng cần phải lấy ý kiến;
- Báo cáo thành tích của tập thể viết theo mẫu số 01; Báo cáo thành tích của cá nhân viết theo mẫu 02 của phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước gồm:

- Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương 02 bộ (bản chính);
- Biên bản họp xét, đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng các cơ quan đơn, vị địa phương có 02 bộ (bản chính); Riêng đối với các danh hiệu thi đua phải có biên bản và kết quả bỏ phiếu kín);
- Văn bản đánh giá, nhận xét của cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm; hiệp y khen thưởng nếu là đối tượng cần phải lấy ý kiến.
- Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước:
 - + Cờ thi đua của Chính phủ: 04 bản chính
 - + Huân chương Lao động các hạng: 05 bản chính
 - + Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: 04 bản chính
 - + Chiến sỹ thi đua toàn quốc: 04 bản chính
- Báo cáo thành tích của tập thể viết theo mẫu số 01; Báo cáo thành tích của cá nhân viết theo mẫu 02 của phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Lưu ý: Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp tỉnh; cấp Nhà nước gửi File điện tử vào địa chỉ: tdktdienbien@gmail.com để tổng hợp.

3. Thời gian đề nghị khen thưởng

- Hồ sơ các Khối - Cụm thi đua của tỉnh gửi tờ trình đề nghị khen thưởng trước ngày 15/01/2020;
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Kinh tế - Xã hội chậm nhất ngày 15/01/2020;
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng năm học chậm nhất ngày 20/6/2020 (riêng khối trường chuyên nghiệp, hồ sơ gửi chậm nhất vào ngày 31/7/2020);

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng công hiến chậm nhất trước thời điểm nghỉ chế độ 06 tháng;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất đối với các cá nhân, tập thể lập được thành tích trên các lĩnh vực phải gửi kịp thời sau khi lập được thành tích;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề gửi chậm nhất 05 ngày làm việc, kèm theo chương trình, kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2020.

1. Thủ trưởng các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2016 và kế hoạch 05 năm (2016-2020) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tạo khí thế thi đua sôi nổi và quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2020.

2. Tổ chức phát động các phong trào thi đua thiết thực phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức lập thành tích thiết thực chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước các cấp tiến tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; Kỷ niệm 75 năm Ngày Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945-2/9/2020)... Phát huy sức mạnh tổng hợp của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân toàn tỉnh;; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng hợp lý, bền vững; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương; đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, tiến bộ công bằng xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường, củng cố, xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh; xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển toàn diện, bền vững.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Thi đua - Khen thưởng; chú trọng tuyên truyền Luật Thi đua, Khen thưởng 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ nội vụ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; thực hiện hoàn thành và vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng do Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIII và các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV đã đề ra gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh, đặc biệt 04 phong trào thi đua lớn do Thủ tướng Chính phủ phát động đưa đó là: Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên thi đua thực hiện văn hóa công sở” và các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;

Chú trọng việc phát hiện, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, đẩy mạnh tuyên truyền các gương người tốt việc tốt, các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi làm giàu chính đáng; những cá nhân điển hình tiên tiến tiêu biểu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội để mọi người học tập noi theo, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

5. Đổi mới, kiện toàn bộ máy, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp bảo đảm thực hiện tốt vai trò tham mưu, tư vấn cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện tốt chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong quy trình, thủ tục đăng ký, quyết định, đề nghị khen thưởng.

6. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác thành tra, kiểm tra; công tác sơ kết, tổng kết hàng năm, giai đoạn, chuyên đề; lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua đề nghị các cấp khen thưởng kịp thời. Tiếp tục quan tâm khen thưởng những tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, hộ gia đình sản xuất kinh doanh giỏi, người lao động trực tiếp sản xuất; cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, dân quân, tự vệ, công an xã, bảo vệ dân phố, dân phòng, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; khen thưởng cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và vùng dân tộc thiểu số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các trường chuyên nghiệp thuộc tỉnh; các Doanh nghiệp Trung ương, địa phương trên địa bàn tỉnh; Trưởng các Cụm, khối thi đua chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác tổng kết phong trào thi đua; bình xét khen thưởng năm 2019 và cụ thể hóa, phương hướng, nhiệm vụ công tác Thi đua, khen thưởng năm 2020 của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch công tác Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị sát với tình hình thực tế, và nhiệm vụ chính trị trọng tâm đảm bảo phát huy cao nhất vị trí, vai trò của công tác Thi đua, khen thưởng trong quản lý và là động lực phát triển.

2. Việc tổng kết phải kịp thời, báo cáo tổng kết và hồ sơ đề nghị khen thưởng phải đảm bảo đúng yêu cầu về chất lượng và thời gian, quá thời hạn nêu

trong Hướng dẫn cơ quan, đơn vị không có báo cáo hoặc hồ sơ đề nghị khen thưởng sẽ không xem xét khen thưởng.

Trên đây là Hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị báo cáo về UBND tỉnh qua Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) tổng hợp, báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh theo quy định./2

Nơi nhận:

- Ban TĐKT Trung ương (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tham gia Khối, cụm thi đua tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nội vụ (Ban Tổ chức và Nội vụ) các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Nội vụ (Ban TĐ-KT tỉnh);
- Lưu: VT, NC^(HĐĐ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn

ĐỊNH HƯỚNG CHỈ TIÊU XÉT KHEN THƯỞNG
ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG TOÀN TỈNH NĂM 2019
 (Kèm theo Hướng dẫn số: 3648/HD-UBND ngày 09 /12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên)

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	CỜ THI ĐUA	BẰNG KHEN	GHI CHÚ
	Tổng số	78	1.573	
I.	Khối cơ quan Đảng	01	56	
1	Văn phòng Tỉnh ủy		12	
2	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy		06	
3	Báo Điện Biên Phủ		06	
4	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy		05	
5	Đảng ủy Dân chính Đảng tỉnh		04	
6	Ban Dân vận Tỉnh ủy		04	
7	Ban Tổ chức Tỉnh ủy		06	
8	Trường Chính trị tỉnh		08	
9	Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh		02	
10	Ban Nội chính Tỉnh ủy		03	
II.	Khối cơ quan Tổng hợp - Đối ngoại	02	84	
1	Ban Dân tộc tỉnh		05	
2	Văn phòng HĐND tỉnh		10	
3	Văn phòng UBND tỉnh		30	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư		10	
5	Sở Nội Vụ *	01	20	
6	Sở Ngoại vụ		05	
7	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh		04	
III.	Khối Hạ tầng Kinh tế - Kỹ thuật	05	109	
1	Sở Giao thông - Vận tải *	01	17	
2	Sở Công - Thương *	01	15	
3	Sở Xây dựng		10	
4	Sở Nông nghiệp và PTNT *	01	42	
5	Sở Tài nguyên Môi trường *	01	20	
6	Cục Thống kê tỉnh		05	
IV.	Khối Phân phối lưu thông	01	37	
1	Sở Tài chính		10	

2	Cục Hải quan tỉnh		05	
3	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh		05	
4	Kho Bạc Nhà nước tỉnh		05	
5	Cục Thuế tỉnh *		8	
6	Chi nhánh Ngân hàng PT tỉnh Điện Biên		04	
V.	Khối Văn hóa – Xã hội	09	212	
1	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch *	01	35	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo *	03	55	
3	Sở Y tế *	03	66	
4	Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh		15	
5	Sở Khoa học – Công nghệ		07	
6	Sở Thông tin và truyền thông		07	
7	Bảo hiểm xã hội tỉnh		07	
8	Sở Lao động Thương binh và xã hội *	01	20	
VI.	Khối Mặt trận tổ quốc và Đoàn thể tỉnh	01	36	
1	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh		05	
2	Hội Nông dân tỉnh		05	
3	Hội Cựu chiến binh tỉnh		02	
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh		04	
5	Tỉnh đoàn Thanh niên Điện Biên		05	
6	Liên đoàn Lao động tỉnh. <i>Trong đó: 10 Bằng khen cho các đơn vị trực thuộc</i>		15	
VII.	Khối Nội chính	03	98	
1	Công an tỉnh		15	
	Phong trào toàn dân BVAN Tổ quốc *	01	10	
2	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		20	
	Lực lượng Dân quân tự vệ *	01	10	
3	Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh		12	
4	Sở Tư pháp		10	
5	Tòa án nhân dân tỉnh		05	
6	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh		05	
7	Cục Thi hành án dân sự tỉnh		05	
8	Thanh tra tỉnh		06	
VIII.	Khối các tổ chức đặc thù	01	16	
1	Hội Nhà báo tỉnh		02	

2	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh		02	
3	Hội Chữ thập đỏ tỉnh		03	
4	Hội Luật gia tỉnh		02	
5	Hội Khuyến học		01	
6	Hội Cựu thanh niên xung phong		01	
7	Hội Người cao tuổi		01	
8	Liên minh Hợp tác xã		04	
IX.	Khối các trường chuyên nghiệp	01	51	
1	Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên		15	
2	Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên		08	
3	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên		20	
4	Trường Cao đẳng nghề tỉnh Điện Biên		08	
X.	Cụm thi đua Vùng thấp	24	308	
1	Thành phố Điện Biên Phủ Giáo dục thành phố	02 03	25 30	
2	Huyện Điện Biên Giáo dục huyện	02 03	30 55	
3	Huyện Tuần Giáo Giáo dục huyện	02 03	30 45	
4	Thị xã Mường Lay Giáo dục thị xã	02 01	20 18	
5	Huyện Mường Ảng Giáo dục huyện	02 03	25 30	
XI.	Cụm thi đua Vùng cao	26	300	
1	Huyện Mường Chà Giáo dục huyện	02 03	30 35	
2	Huyện Mường Nhé Giáo dục huyện	02 03	25 30	
3	Huyện Điện Biên Đông Giáo dục huyện	02 03	30 40	
4	Huyện Tủa Chùa Giáo dục huyện	02 03	30 30	
5	Huyện Nậm Pồ Giáo dục huyện	02 03	20 30	

XII.	Khối các Doanh nghiệp Xây dựng và Giao thông	01	88	
1	Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Giao thông Điện Biên		05	
2	Công ty Cổ phần tư vấn và Đầu tư Xây dựng Điện Biên		04	
3	Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 Điện Biên		03	
4	Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Biên		05	
5	Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Điện Biên		08	
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & quản lý Giao thông Điện Biên		08	
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & quản lý đường bộ II Điện Biên		08	
8	Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên		08	
9	Công ty Cổ phần sản xuất Vật liệu Xây dựng Điện Biên		08	
10	Công ty Cổ phần đường bộ 226		03	
11	Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên		04	
12	Công ty TNHH Thương mại và xây dựng số 6		04	
13	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Ánh Tuyết		04	
14	Công ty TNHH Môi trường và Xây dựng Thái Sơn		04	
15	Công ty TNHH Xây dựng 1.5		04	
16	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Việt		04	
17	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mạnh Quân		04	
XIII.	Khối Doanh nghiệp Nông nghiệp - Thủy lợi	01	25	
1	Công ty cổ phần xây dựng Thủy lợi Điện Biên		03	
2	Công ty TNHH quản lý Thủy nông Điện Biên		08	
3	Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Điện Biên		0	Không tham gia khối

4	Công ty CP Giống Nông nghiệp Điện Biên		06	
5	Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên		05	
6	Công ty CP tư vấn XD Thủy lợi Điện Biên		0	Không tham gia khối
7	Công ty Cổ phần Cơ khí Nông nghiệp và xây dựng Điện Biên		03	
XIV.	Khối các Doanh nghiệp Thương mại – Dịch vụ	01	52	
1	Công ty Cổ phần Vận tải ô tô Điện Biên		08	
2	Công ty CP Sách - Thiết bị trường học ĐB		03	
3	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Điện Biên		03	
4	Công ty TNHH Du lịch Công đoàn Điện Biên		03	
5	Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tổng hợp Điện Biên		08	
6	Công ty TNHH Sổ xố kiến thiết Điện Biên		05	
7	Công ty TNHH In Điện Biên		05	
8	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất - Nhập khẩu Điện Biên		02	
9	Doanh nghiệp Thương mại Hoa Ba		04	
10	Công ty TNHH Khoáng sản Điện Biên		03	
11	Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên		08	
XV.	Khối các Doanh nghiệp Trung ương	01	79	
1	Bưu điện tỉnh Điện Biên		08	
2	Viễn thông Điện Biên		08	
3	Ngân hàng Đầu tư & PT tỉnh		04	
4	Điện lực tỉnh		17	
5	Chi nhánh Ngân hàng NN& PTNT tỉnh		06	
6	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Điện Biên		02	
7	Công ty Bảo việt Điện Biên		03	
8	Công ty Xăng dầu Điện Biên		07	
9	Cụm cảng Hàng không tỉnh Điện Biên		03	
10	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương, Chi nhánh Điện Biên		03	
11	Ngân hàng Chính sách xã hội Điện Biên		05	
12	Chi nhánh Công ty CP Thủy điện Cần		04	

	Đơn- Nhà máy Thủy điện Nà Lơi			
13	Chi nhánh thông tin Di động Điện Biên		03	
14	Chi nhánh Bru chính Viettel Điện Biên		03	
15	Chi nhánh Viettel Điện Biên		03	
XVI.	Các đơn vị chưa tham gia Khối thi đua	0	32	
1	Ban Quản lý Dự án TĐC thủy điện Sơn La		02	
2	Ban Quản lý Dự án các công trình Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên		03	
3	Ban Quản lý Dự án các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Điện Biên		04	
4	Ban quản lý dự án các Công trình Giao thông tỉnh Điện Biên		04	
5	Hội người tàn tật, trẻ mồ côi, người mù tỉnh		01	
6	Liên hiệp Hội khoa học – Kỹ thuật tỉnh		01	
7	Hội Đông y tỉnh		01	
8	Công ty TNHH Thương mại Thịnh Vượng Điện Biên		03	
9	Công ty Bay dịch vụ hàng không (Vasco)		03	
10	Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình Chi nhánh Điện Biên		03	
11	Cục Quản lý thị trường		5	
12	Công ty TNHH Kim Yến tỉnh Điện Biên		2	

*** Ghi chú:**

- **Tổng số Cờ Thi đua xuất sắc của UBND tỉnh 78 cờ. Trong đó:**
- + **Cờ Thi đua xuất sắc dẫn đầu 15 khối, cụm: 15 cờ**
- + **Cờ Thi đua xuất sắc đối với đơn vị cơ sở: 63 cờ**
- **Tổng số Bằng khen của UBND tỉnh: 1.657 Bằng khen. Trong đó:**
- + **Bằng khen định hướng cho các cơ quan, đơn vị: 1.583;**
- + **Bằng khen các đơn vị tham gia Khối - Cụm thi đua của tỉnh: 74;**
- **Các Sở, ngành có dấu (*) định hướng phân bổ được xét theo ngành dọc từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố, hoặc có các đơn vị trực thuộc./.**